

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-02-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà H Thị Xuân Hương;

Ông Nguyễn Phan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đông Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Hà T- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số
1248/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn* theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX-ST ngày 01/02/2023 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1996; ĐKKHKT: Khu TN 3,
phường T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 96, ngõ Q,
phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam
số 5- Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022, bản tự khai ngày 15/12/2022 và
các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị T trình bày:**

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Huy H chung sống với nhau như vợ chồng
từ năm 2015 nhưng đến ngày 27/3/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường
T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn được 01 năm thì phát sinh
mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không
chăm lo được cho vợ con. Năm 2020 anh H phải đi chấp hành án về tội mua bán
trái phép chất ma túy tại Trại giam số 5 T Hóa với mức án 07 năm tù. Nay chị xác
định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn chịu cảnh gia đình khó khăn một

mình chị phải gánh vác kinh tế nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh ngày 06/12/2016. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu TH và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm tự do thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2023, bị đơn anh Phạm Huy H trình bày: Anh và chị Phùng Thị T kết hôn ngày 27/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị T nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh năm 2018. Ly hôn anh đồng ý để chị T được nuôi dạy con theo nguyện vọng của chị T.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phùng Thị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Huy H. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh ngày 06/12/2016, việc anh H khai cháu TH sinh năm 2018 theo chị T là do anh nhớ nhầm. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Huy H đang chấp hành án tại Trại giam số 5- Bộ Công an nên anh có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng, đã có lời khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phùng Thị T và anh Phạm Huy H. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh ngày 06/12/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Phùng Thị T và anh Phạm Huy H kết hôn ngày 27/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 96, ngõ Quan Thổ 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 28/10/2022 chị T gửi đơn xin ly hôn anh H, yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Huy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các đương sự cho thấy: Chị T và anh H chung sống như vợ chồng từ năm 2015 đến ngày 27/3/2018 mới đăng ký kết hôn, chung sống một thời gian thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đến năm 2020 anh H đi chấp hành án phạt tù. Anh chị đã không sống cùng nhau từ năm 2020, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh ngày 06/12/2016. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu TH hiện đang ở cùng với chị T, anh H đang đi chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên giao cháu Phạm Khánh TH cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị T và anh Phạm Huy H.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Khánh TH, sinh ngày 06/12/2016. Giao cháu Phạm Khánh TH cho chị Phùng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Huy H đến khi chị Phùng Thị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Phạm Huy H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 71223 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Huy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (GCN kết hôn số 08 ngày 27/3/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

